

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HS-ST

Ngày: 02-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Quốc Dũng;

- Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 351/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Chí P, sinh năm 2002 tại Bạc Liêu; nơi thường trú: khóm T, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (không rõ năm sinh) và bà Trương Thị H, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ và chuyển sang tạm giam từ ngày 15/7/2023 cho đến nay; có mặt.

2. Tiêu Đông P1, sinh năm 1996 tại An Giang; nơi thường trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tiêu Đông N1, sinh năm 1967 và bà Dương Thị Tuyết G, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ và chuyển sang tạm giam từ ngày 15/7/2023 cho đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Hoài V, sinh năm 1993 tại An Giang; nơi thường trú: khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn C (không rõ năm sinh) và bà Nguyễn Thị M (không rõ năm sinh); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ và chuyển sang tạm giam ngày 15/7/2023 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Trần Thanh H1, sinh năm 1968; địa chỉ: xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn Quốc E, sinh năm 1983; địa chỉ: khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Chí P, Nguyễn Hoài V và T Pháp là bạn, cả 03 cùng nghiện ma túy, loại ma túy đá (Methamphetamine).

Khoảng 17 giờ ngày 14/7/2023, bị cáo P, bị cáo V và bị cáo P1 tổ chức uống bia tại phòng trọ của bị cáo P1 tại thị xã B, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo P rủ bị cáo V, bị cáo P1 góp mỗi người 500.000 đồng để mua ma túy thì bị cáo P1 đồng ý. Bị cáo V không có tiền nên sẽ điều khiển xe mô tô chở bị cáo P đi mua ma túy. Bị cáo V chở bị cáo P đi đến khu vực thuộc đường DB4, thuộc tổ G, khu phố D, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương để gặp người phụ nữ (không rõ nhân thân) mua ma túy (bị cáo P biết người phụ nữ bán ma túy do được bạn không rõ nhân thân giới thiệu). Khi đến nơi, bị cáo P và bị cáo V gặp người phụ nữ trên hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy. Sau khi đưa tiền và nhận 01 túi nylon miệng kéo dính ở bên trong 01 khẩu trang y tế, 01 nổ thủy tinh, bị cáo P cầm trên tay phải. Bị cáo V điều khiển xe chở bị cáo P về thì Tổ tuần tra Công an phường V đang đi tuần tra phát hiện trên tay của bị cáo P đang cầm 01 khẩu trang y tế bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng, 01 nổ thủy tinh, lực lượng tuần tra tiến hành niêm phong đối với số ma túy trên và đưa bị cáo P và bị cáo V đến trụ sở Công an phường V, thành phố T để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 khẩu trang y tế, 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 nổ thủy tinh, 01 xe mô tô không gắn biển số; có số khung T068884; số máy G068884.

Trên cơ sở lời khai của bị cáo Nguyễn Hoài V và bị cáo Nguyễn Chí P, Công an phường V tiến hành mời bị cáo Tiêu Đông P1 đến trụ sở làm việc. Bị cáo P1 đã khai nhận toàn bộ hành vi đưa tiền cho bị cáo P mua ma túy về sử dụng.

Ngoài ra, Công an phường V còn tiến hành tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu ITEL và bàn giao các bị cáo P, P1 và V cùng hồ sơ vụ việc, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 426/MT - PC09 ngày 18/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: 01 (Một) túi nylon miệng kéo dính hàn kín bên trong chứa tinh thể trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Chí P và bị cáo Nguyễn Hoài V là chất ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,7079 gam.

Đối với xe mô tô không gắn biển số; có số khung T068884; số máy G068884 được thu giữ trong vụ án. Qua tra cứu xác định: xe có biển số 60S6-1860 do ông Trần Thanh H1 đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông H1 khai xe biển

số 60S6-1860 đã bán và không còn sử dụng. Quá trình điều tra ông Nguyễn Văn Quốc E (là anh ruột của bị cáo V) khai do V không có xe để đi nên bị cáo Vũ mượn xe 60S6-1860 của ông E để làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo V có hành vi tàng trữ ma túy ông E hoàn toàn không biết. Ngày 03/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 798 và trả lại xe mô tô biển số 60S6-1860 cho ông E.

Cáo trạng số 17/CT-VKS.TU ngày 26/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Chí P, Tiêu Đông P1 và Nguyễn Hoài V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Chí P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Tiêu Đông P1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Hoài V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 khẩu trang y tế màu xanh và 01 nỏ thủy tinh đề nghị tịch thu tiêu hủy; 01 (một) điện thoại di động IteI tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo không tranh luận tại phiên tòa. Trong phần trình bày lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa nhưng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra lời khai của họ không mâu thuẫn lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác. Đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt họ. Xét thấy, sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Ngày 14/7/2023, tại khu phố D, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Chí P, Nguyễn Hoài V và Tiêu Đông P có hành vi tàng trữ trái phép 0,7079 gam ma

túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi này của các bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Khi thực hiện hành vi cất giấu ma túy để sử dụng, các bị cáo nhận thức được đây là hành vi vi phạm pháp luật, biết việc sử dụng, mua bán, tàng trữ chất ma túy bị Nhà nước cấm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố các bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn các bị cáo thực hiện hành vi tội phạm để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Trong đó, bị cáo P là người rủ bị cáo V và P1 góp tiền mua ma túy về sử dụng chung, là người trực tiếp thực hiện hành vi mua ma túy và cất giấu. Bị cáo V là người trực tiếp điều khiển xe mô tô chở bị cáo P đi mua ma túy còn bị cáo P1 đã góp tiền mua ma túy cùng với bị cáo P.

[6]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý, sử dụng chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện nên đã cố ý phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị phát hiện, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Đối chiếu tính chất, mức độ hành vi các bị cáo thực hiện so với các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Xét thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đề nghị đối với bị cáo P1 và V như trên là phù hợp. Riêng bị cáo P đề nghị của Viện kiểm sát như trên chưa xem xét đánh giá vai trò của bị cáo P trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt cao hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

[10] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Khẩu trang y tế và nỏ thủy tinh không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Điện thoại di động bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí P, Tiêu Đông P1 và Nguyễn Hoài V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí P 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2023.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Tiêu Đông P1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2023.

1.3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy chất ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư ký hiệu 426/PC09 ngày 18/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh B.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 khẩu trang y tế màu xanh và 01 nỏ thủy tinh;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động ITEL màu xanh, bị nứt dài và góc trái phía dưới màn hình; không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei, không kiểm tra máy.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Chí P, Tiêu Đông P1 và Nguyễn Hoài V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

Võ Thị Hồng Thêm